

# TỔNG QUAN VỀ CHẤT LƯỢNG THÔNG TIN THỐNG KÊ

Nguyễn Bích Lâm<sup>(\*)</sup>

**T**hông tin thống kê có vai trò quan trọng trong hoạch định chính sách, quản lý và điều hành nền kinh tế. Trong thời đại ngày nay, mọi hoạt động của xã hội đều gắn với thông tin nói chung và đặc biệt là thông tin thống kê kinh tế - xã hội nói riêng

Trải qua 60 năm xây dựng và phát triển, ngành Thống kê luôn đảm bảo đáp ứng tương đối đầy đủ các thông tin kinh tế xã hội phục vụ Đảng và chính quyền các cấp, các ngành trong hoạch định chính sách và chỉ đạo điều hành nền kinh tế. Hiện nay, nhu cầu sử dụng thông tin thống kê ngày càng nhiều, không chỉ từ các cơ quan Đảng, Nhà nước, các Bộ, Ngành mà còn từ nhiều đối tượng khác trong và ngoài nước, đòi hỏi ngành Thống kê phải nỗ lực hơn nữa để đáp ứng đầy đủ hơn, kịp thời hơn. Thực tế hiện nay người sử dụng còn gặp khó khăn trong việc tìm kiếm, khai thác thông tin thống kê. Phạm vi thống kê chưa bắt kịp sự phát triển nhanh của một số lĩnh vực, chưa phản ánh sát kết quả hoạt động kinh tế, nhất là các hoạt động kinh tế đang được xã hội hoá cao.

Để phục vụ kịp thời và hiệu quả hơn việc xây dựng và điều hành các chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, phục vụ quá trình dân chủ hoá và hội nhập quốc tế, Lãnh đạo Tổng cục Thống kê đã chỉ đạo để tìm ra các giải pháp nhằm từng bước nâng cao chất lượng thông tin thống kê. Nâng cao chất lượng thông tin thống kê là vấn đề phức tạp cả về lý luận và thực tiễn. Bài viết này

giới thiệu tổng quan những vấn đề chung về chất lượng thông tin thống kê.

## I. Một số vấn đề chung về chất lượng thông tin thống kê

### 1. Khái niệm chất lượng thông tin thống kê

Khái niệm chung nhất về chất lượng thông tin thống kê được hiểu đó là "sự phù hợp cho sử dụng". Ban đầu các nhà thống kê hiểu và đồng nhất chất lượng thông tin thống kê với tính chính xác của nó. Cách hiểu như vậy chưa đầy đủ vì nếu thông tin chính xác nhưng được tính toán và công bố chậm, hoặc người sử dụng không thể tiếp cận để có thông tin thì cũng không thể nói thông tin thống kê có chất lượng vì nó không có ý nghĩa dưới góc độ người sử dụng. Vào giữa thập kỷ 80 của thế kỷ XX, Thống kê Canada đã đưa ra định nghĩa: "*Chất lượng của thông tin thống kê là sự phù hợp sử dụng của khách hàng*".

Để đáp ứng nhu cầu của "khách hàng" đối với thông tin thống kê, cơ quan thống kê phải xác định yêu cầu của người sử dụng là gì. Dựa vào điều kiện hoàn cảnh thực tế của từng quốc gia, ý thức phục vụ người sử dụng, mỗi cơ quan thống kê có cách tiếp cận tới khái niệm chất lượng và đưa ra các tiêu thức riêng để phản ánh chất lượng thông tin thống kê. Với chức năng nhiệm vụ và mục tiêu, mỗi tổ chức quốc tế có cách tiếp cận riêng tới khái niệm và lựa chọn các tiêu

<sup>(\*)</sup> Phó Tổng cục Trưởng Tổng Cục thống kê

thức phản ánh chất lượng thông tin thống kê khác nhau. Chẳng hạn, Quỹ tiền tệ quốc tế quan tâm nhiều tới phương pháp luận thống kê nên đã xây dựng một lược đồ đánh giá chất lượng thông tin theo thứ bậc với năm cấp. Cấp một có năm tiêu thức phản ánh chất lượng và hiểu đó là các điều kiện tiên quyết, bao gồm: *tính trung thực; tính tin cậy về phương pháp luận; tính chính xác; khả năng tiếp cận và khả năng phục vụ*. Cấp hai và cấp ba bao gồm các yếu tố và các chỉ tiêu của chất lượng. Cấp bốn đề cập tới những vấn đề tập trung đặc biệt và cấp năm liên quan tới những điểm cơ bản cần thực hiện để đảm bảo chất lượng thông tin.

Cơ quan Thống kê Châu Âu với quan điểm đặt người sử dụng và các yêu cầu của họ đối với số liệu thống kê vào trọng tâm trong công tác nên cơ quan này đã dựa vào các định mức của tiêu chuẩn ISO 8402 để đưa ra 7 tiêu thức phản ánh chất lượng thông tin thống kê, bao gồm: tính phù hợp, tính chính xác, khả năng tiếp cận, tính kịp thời, tính chặt chẽ, khả năng so sánh và tính đầy đủ. Cơ quan Thống kê Liên Hợp Quốc (UNSD) và một số tổ chức khác như tổ chức Nông nghiệp và Lương thực quốc tế đưa ra ý tưởng về chất lượng thông tin chỉ tập trung vào một số yếu tố phản ánh về chất lượng. Chẳng hạn, vào năm 1996, UNSD đã công bố Quy tắc phổ biến số liệu áp dụng trong thực tế thống kê, đồng thời UNSD cũng tiến hành rà soát trong nội bộ công tác thu thập số liệu, hiệu chỉnh và công bố thông tin để tìm ra phương pháp tốt nhất cho các hoạt động thu thập số liệu, hiệu chỉnh, đánh giá và công bố các bản siêu dữ liệu.

Khác với các tổ chức thống kê quốc tế, căn cứ vào tình hình thực tiễn và trình độ

phát triển của từng nước, các cơ quan Thống kê quốc gia nghiên cứu và lựa chọn các tiêu thức riêng để áp dụng trong công tác quản lý chất lượng thông tin thống kê của nước mình. Cơ quan Thống kê Canada - một trong những cơ quan thống kê quốc gia đi đầu trên thế giới trong thực hiện quản lý chất lượng thông tin thống kê và coi công tác này có vai trò vô cùng quan trọng trong quá trình quản lý chung của toàn bộ cơ quan đã lựa chọn sáu tiêu thức sau: *tính phù hợp, tính chính xác, tính kịp thời, khả năng tiếp cận, tính chặt chẽ và khả năng giải thích*. Thống kê Thụy Điển quan niệm chất lượng sản phẩm thống kê là chất lượng của các thông tin đầu ra do người sử dụng quyết định. Sản phẩm thống kê được coi là có chất lượng nếu hầu hết người sử dụng tin tưởng rằng sai số thống kê được kiểm chế và trong một khoảng cho phép, độ lệch chuẩn và khoảng tin cậy phản ánh đúng thực tế. Thống kê Thụy Điển có trách nhiệm bảo đảm số liệu thống kê phù hợp với mục đích của người dùng tin và chỉ lựa chọn năm tiêu thức để phản ánh chất lượng thông tin: *tính chính xác, khả năng tiếp cận, tính kịp thời, tính chặt chẽ và khả năng so sánh*.

## **2. Thống kê Việt Nam lựa chọn các tiêu thức phản ánh chất lượng thông tin**

Dựa vào Điều 4 của Luật Thống kê, xét điều kiện thực tế của Việt Nam, đồng thời tham khảo việc lựa chọn các tiêu thức phản ánh chất lượng thông tin của tổ chức thống kê các nước và quốc tế, Tổng cục Thống kê đề xuất sáu tiêu thức nên lựa chọn trong công tác quản lý và nâng cao chất lượng thông tin thống kê: *tính phù hợp, tính chính xác, tính kịp thời, khả năng tiếp cận, khả năng giải thích và tính chặt*

chế. Đề xuất sáu tiêu thức dựa trên những cơ sở chủ yếu sau đây:

a, Để đảm bảo tính trung thực, khách quan, chính xác, đầy đủ, kịp thời trong hoạt động thống kê được qui định trong Luật Thống kê đòi hỏi thông tin thống kê phải đáp ứng các tiêu thức về tính phù hợp, tính chính xác và tính kịp thời. Luật thống kê cũng qui định "Công khai về phương pháp thống kê, công bố thông tin về thống kê" và "Bảo đảm quyền bình đẳng trong tiếp cận và sử dụng thông tin thống kê nhà nước phải được công bố công khai". Hai nguyên tắc này đòi hỏi thông tin thống kê phải đáp ứng các tiêu thức về khả năng tiếp cận và khả năng giải thích.

b, Một trong những nguyên nhân ảnh hưởng độ tin cậy của thông tin thống kê đó là phương pháp luận áp dụng trong thu thập, xử lý và biên soạn các chỉ tiêu chưa đồng bộ và thống nhất. Tính chặt chẽ đòi hỏi TCTK phải sử dụng thống nhất các khái niệm, phân loại chuẩn và phương pháp luận trong toàn bộ hệ thống thống kê, vì vậy tiêu thức tính chặt chẽ rất cần thiết và phù hợp với tình hình thực tiễn của TCTK.

c, Áp dụng sáu tiêu thức là điều kiện cần để TCTK đáp ứng 10 nguyên tắc cơ bản của thống kê nhà nước do các tổ chức thống kê quốc tế nêu ra, đảm bảo uy tín của TCTK và đảm bảo chất lượng của thông tin thống kê.

d, Lựa chọn sáu tiêu thức phù hợp với xu thế lựa chọn chung của cơ quan thống kê các nước và các tổ chức quốc tế, đảm bảo tính tương thích trong cách hiểu, phương pháp tiếp cận đến phương pháp quản lý chất lượng thông tin thống kê và trong chừng mực

nào đó đảm bảo khả năng so sánh giữa các cơ quan thống kê quốc gia.

Sáu tiêu thức phản ánh chất lượng thông tin thống kê có nội dung như sau :

(i) *Tính phù hợp của số liệu thống kê* được thể hiện qua mức độ đáp ứng nhu cầu thông tin của người sử dụng. Đánh giá mức độ phù hợp của số liệu thống kê phụ thuộc vào nhu cầu khác nhau và hay thay đổi của người dùng tin. Với nguồn lực có hạn, cơ quan thống kê không thể đáp ứng tất cả nhu cầu của người dùng tin mà phải xác định những loại số liệu biên soạn nhằm giải quyết bất cập giữa nhu cầu thông tin đa dạng với nguồn lực có hạn nhằm đáp ứng tối đa nhu cầu của người sử dụng.

(ii) *Tính chính xác của số liệu* thể hiện qua mức độ phản ánh sát thực các hiện tượng kinh tế, xã hội của các chỉ tiêu thống kê. Không thể đòi hỏi số liệu thống kê phản ánh đúng hiện tượng vì thông tin thống kê đầu vào dùng để tính toán luôn chứa đựng sai số hệ thống và sai số ngẫu nhiên.

(iii) *Tính kịp thời của số liệu thống kê* biểu thị độ trễ về thời gian giữa thời kỳ hay thời điểm số liệu thống kê phản ánh với thời điểm công bố số liệu. Luôn có sự đánh đổi giữa tính chính xác và tính kịp thời của số liệu thống kê, yêu cầu số liệu càng nhanh thì độ chính xác của số liệu càng kém.

(iv) *Khả năng tiếp cận của số liệu thống kê* thể hiện mức độ dễ dàng để có được số liệu từ các cơ quan thống kê. Khả năng tiếp cận thể hiện ở hai khía cạnh: Mức độ dễ dàng để có thể xác minh được số liệu thống kê cần có và sự phù hợp của các phương thức tiếp cận số liệu.

(v) *Khả năng giải thích của số liệu thống kê* phản ánh mức độ sẵn có của những thông tin bổ sung và các bảng giải thích cần thiết giúp cho người dùng tin hiểu và sử dụng số liệu một cách chính xác và hợp lý, bao gồm: khái niệm của chỉ tiêu, các phương pháp phân loại đang áp dụng, phương pháp thu thập và xử lý thông tin, phương pháp luận dùng trong biên soạn chỉ tiêu và chỉ rõ mức độ chính xác của số liệu thông tin thống kê.

(vi) *Tính chặt chẽ của số liệu thống kê* phản ánh mức độ kết hợp số liệu từ các nguồn khác nhau để đưa vào cùng một lược đồ số liệu rộng hơn theo thời gian. Tính chặt chẽ đòi hỏi cơ quan thống kê phải sử dụng thống nhất các khái niệm, phân loại chuẩn và phương pháp luận trong toàn bộ hệ thống thống kê.

Các tiêu thức phản ánh chất lượng thông tin thống kê mang ý nghĩa định tính. Trong quản lý, các nhà thống kê đã xây dựng Hệ thống đánh giá chất lượng thông tin để đo lường chất lượng thông tin về mặt định lượng. Hệ thống này tập trung đánh giá trên sáu lĩnh vực: (i) Môi trường làm ra thông tin thống kê, (ii) Tính phù hợp của qui trình làm ra thông tin thống kê, (iii) Tính chính xác của hoạt động thu thập thông tin, (iv) Tính hoàn hảo của thông tin thống kê đã công bố, (v) Mức độ thoả mãn nhu cầu của người sử dụng, (vi) Nỗ lực hoàn thiện chất lượng thông tin. Trong mỗi lĩnh vực đều lựa chọn một số chỉ tiêu để đánh giá và cuối cùng lượng hoá bằng điểm số cho cả hệ thống.

## **II. Thực trạng chất lượng thông tin thống kê của nước ta**

### **1. Thực trạng chất lượng thông tin thống kê nước ta**

Trên cơ sở lựa chọn sáu tiêu thức phản ánh chất lượng thông tin thống kê, trong phần này chúng tôi đề cập tới thực trạng chất lượng thông tin thống kê theo những tiêu thức này.

1.1. *Tính phù hợp của thông tin thống kê* là một đòi hỏi cao và khó đối với ngành Thống kê vì yêu cầu của các đối tượng sử dụng thông tin thống kê rất đa dạng và có tính phức tạp khác nhau. Cơ quan quản lý nhà nước cần nhiều thông tin mang tính tổng hợp, ngược lại yêu cầu thông tin của nhà đầu tư lại rất cụ thể về các yếu tố sản xuất, kết quả sản xuất và chi tiết đến từng ngành, nhóm ngành.

Do yêu cầu đa dạng và phức tạp của các đối tượng sử dụng, ngành Thống kê không bao giờ đáp ứng đầy đủ mọi đòi hỏi của tất cả các đối tượng sử dụng chủ yếu và các đối tượng khác. Nhìn chung số liệu của Tổng cục Thống kê ngày càng mở rộng và đáp ứng được nhu cầu ngày càng tăng của các đối tượng dùng tin, nhưng mới đảm bảo một phần yêu cầu và còn thiếu nhiều chỉ tiêu như: Chỉ tiêu phản ánh về tiến bộ kỹ thuật và áp dụng công nghệ kỹ thuật mới, chỉ tiêu phản ánh về năng lực sản xuất và sử dụng năng lực của một số ngành quan trọng của nền kinh tế quốc dân,... Mặt khác còn có sự trùng chéo về thông tin thống kê đầu ra giữa TCTK và một số Bộ, ngành liên quan. Số liệu thống kê của các chuyên ngành phân tổ theo vùng lãnh thổ còn bất cập, chưa phù hợp, chưa đáp ứng nhu cầu sử dụng.

1.2. *Tính chính xác.* Hiện nay ngành Thống kê chưa lượng hoá được các sai số,

đồng thời mức độ chính xác của số liệu mới chỉ đánh giá mang tính chất định tính và theo kinh nghiệm của các chuyên gia. Nhìn chung, số liệu thống kê tính chung cho toàn bộ nền kinh tế đã phản ánh đúng bản chất và xu hướng của các hiện tượng kinh tế, xã hội như: tốc độ tăng trưởng của sản xuất, cơ cấu kinh tế,... Tuy vậy, mức độ tiệm cận của xu hướng so với thực tế vẫn chưa sát do số liệu thống kê còn chứa đựng các sai số không chỉ do chủ quan của cán bộ thống kê, mà còn bị ảnh hưởng của tư tưởng thành tích cục bộ, áp đặt số liệu theo chủ quan duy ý chí của lãnh đạo các cấp.

Tính chính xác của số liệu thống kê còn được đánh giá thông qua mức độ chênh lệch của số liệu ước tính, số liệu sơ bộ và số liệu chính thức. Qua tìm hiểu một số chuyên ngành cho thấy tính chính xác của số liệu thống kê hiện nay vẫn là chủ đề gây nhiều tranh luận. Hiện tượng chênh lệch giữa số liệu ước, số liệu sơ bộ và số liệu chính thức, giữa số liệu tổng hợp chung của toàn quốc với số liệu của các địa phương là khá phổ biến. Hiện tượng này phát sinh ở hầu hết các chuyên ngành.

*1.3. Tính kịp thời.* Ngành Thống kê đã tổ chức thu thập, tổng hợp và công bố số liệu vào những thời điểm, dưới các dạng số liệu khác nhau: số ước tính, số sơ bộ và số chính thức. Chế độ báo cáo thống kê định kỳ áp dụng đối với các Cục Thống kê đã bổ sung nhiều chỉ tiêu so với trước và các biểu báo cáo đã thay đổi về thời gian để có thông tin kịp thời, phù hợp với tình hình thực tế của từng vùng. Ngành Thống kê đã tăng số kỳ báo cáo của nhiều chỉ tiêu nên đã nâng cao hơn tính kịp thời trong cung cấp thông tin thống kê. Tuy vậy, tính kịp thời của thông tin

thống kê còn chưa đồng đều giữa các ngành, các nhóm chỉ tiêu. Nhiều chỉ tiêu, báo cáo chính thức, đặc biệt là các chỉ tiêu báo cáo năm, số liệu của các cuộc tổng điều tra thống kê,... còn chậm đã làm giảm tính thời sự và giá trị của thông tin.

*1.4. Khả năng tiếp cận.* Số liệu thống kê được biên soạn nhằm mục đích hướng tới nhu cầu của người sử dụng và phổ biến rộng rãi dưới nhiều hình thức. Trong các hình thức phổ biến khác nhau, trang Web của TCTK được người dùng tin đánh giá cao. Tuy vậy, việc cung cấp thông tin thống kê vẫn còn những hạn chế. Chưa công bố rộng rãi một số thông tin ước tính và thường tập trung công bố một số chỉ tiêu quan trọng, cho một số đối tượng sử dụng chủ yếu như: Chính phủ, các Bộ, ngành liên quan trực tiếp. Nhiều thông tin chỉ công bố hạn chế ở mức độ tổng hợp và cho phạm vi cả nước. Số lượng và chủng loại các ấn phẩm còn ở mức khiêm tốn, chưa đa dạng, chậm được cải tiến cả về hình thức và nội dung thông tin. Thông tin để người sử dụng có thể khai thác qua mạng chưa nhiều và chưa được cập nhật kịp thời. Công tác tuyên truyền quảng bá về thống kê còn ít. Chưa có cơ chế rõ ràng về cung cấp các thông tin chuyên sâu, chi tiết, các cơ sở dữ liệu vi mô. Do vậy, việc cung cấp các loại thông tin còn mang tính tự phát, tùy tiện và nhiều khi không thống nhất giữa các đối tượng khác nhau.

*1.5. Khả năng giải thích.* Ngành Thống kê đã quan tâm đến khả năng giải thích của số liệu và trên thực tế đã đáp ứng được yêu cầu của các đối tượng sử dụng về tính công khai, minh bạch đối với phương pháp thu thập thông tin và chế độ báo cáo. Phương án của các cuộc tổng điều tra được công

khai trên trang Web của TCTK để mọi đối tượng có thể tìm hiểu. Phổ biến thông tin thống kê có kèm theo các bảng giải thích về khái niệm, nội dung, phương pháp tính. Tuy vậy, vẫn còn những tồn tại cần khắc phục nhằm nâng cao hơn nữa khả năng giải thích của số liệu thống kê trong thời gian tới với mục tiêu để đa số người sử dụng biết được những thông tin nào hiện có, phương pháp thu thập và tính toán các chỉ tiêu cũng như thời điểm cung cấp số liệu.

*1.6. Tính chặt chẽ.* Số liệu thống kê cơ bản đã đảm bảo tính chặt chẽ và logic cả về không gian và thời gian. Số liệu sơ cấp được thu thập, tính toán dựa trên các khái niệm, định nghĩa và phân tổ theo một chuẩn mực thống nhất nên có thể dùng để tổng hợp và liên kết giữa các chỉ tiêu có liên quan. Số liệu tổng hợp được sắp xếp theo trình tự khoa học, thống nhất về phạm vi và cách phân tổ.

Quá trình thiết kế các loại phiếu điều tra được thực hiện một cách đồng bộ ở các khâu công việc từ việc xác định nhu cầu, nội dung điều tra đến xây dựng phương án, thiết kế mẫu, phiếu điều tra, tài liệu hướng dẫn cũng như các qui trình bắt buộc trong điều tra. Chế độ báo cáo thống kê thường xuyên được nghiên cứu, bổ sung và sửa đổi cho phù hợp với nhu cầu thông tin trong từng thời kỳ và đặc điểm tổ chức sản xuất của các đơn vị để xuất những nội dung và hình thức báo cáo phù hợp. Tuy vậy đi sâu tìm hiểu số liệu chi tiết của ngành còn thấy bất hợp lý. Phần lớn số liệu chỉ sử dụng được ở mức độ toàn nền kinh tế, phân tổ đối với ngành cấp I và cấp II. Các bộ số liệu khác nhau phân tổ chi tiết đến ngành cấp III còn có mâu thuẫn.

Giữa Tổng cục với các Cục Thống kê và giữa các Cục Thống kê với nhau chưa có sự thống nhất về nội dung, phương pháp điều tra thu thập số liệu, tổng hợp, tính toán và suy rộng trên địa bàn lãnh thổ. Chưa đảm bảo tính hệ thống và thiếu sự chỉ đạo thống nhất, mặc dù nội dung, nguồn thông tin và phương pháp tính của nhiều chỉ tiêu đã được xây dựng theo những qui trình chặt chẽ và khoa học nhưng trên thực tế việc tổ chức thực hiện chưa nghiêm túc.

## **2. Các nguyên nhân ảnh hưởng tới chất lượng thông tin thống kê**

*2.1. Phương pháp thống kê* có vai trò quan trọng, không những quyết định phương pháp tính các chỉ tiêu cụ thể mà còn quyết định tới các hoạt động thống kê có liên quan. Với thực tế hiện nay về phương pháp thống kê của ngành, Tổng cục cần rà soát và hoàn thiện phương pháp thống kê thuộc tất cả các lĩnh vực. Đây là một nội dung lớn, cần đưa ra thành một chương trình công tác trọng tâm của ngành. Ở đây chúng tôi chỉ liệt kê một vài nguyên nhân ảnh hưởng tới chất lượng của một số chỉ tiêu kinh tế tổng hợp đó là: Phạm vi tính chưa đầy đủ; đơn vị thống kê dùng để thu thập thông tin chưa phù hợp; phương pháp tính còn nhiều bất cập, chưa tôn trọng đầy đủ các nguyên tắc cơ bản khi tính chỉ tiêu; qui trình tính chưa phù hợp và khoa học.

*2.2. Tính đồng bộ của số liệu thống kê* được phản ánh trên hai góc độ: đồng bộ giữa số liệu đầu vào và chỉ tiêu đầu ra được đề cập theo các nội dung sau: (i) Giữa số liệu trung ương và số liệu địa phương, (ii) Số liệu giữa TCTK và các Bộ, Ngành, (iii) Giữa

chỉ tiêu tổng hợp và chỉ tiêu chuyên ngành, (iv) Giữa số liệu dự báo và số liệu chính thức. Đồng bộ về phương pháp và công cụ dùng trong biên soạn các chỉ tiêu được đề cập theo các nội dung sau: (i) Đồng bộ giữa số liệu thống kê chuyên ngành và thống kê tổng hợp, (ii) Đồng bộ giữa thống kê tài khoản quốc gia thuộc TCTK với các Cục Thống kê, (iii) Đồng bộ của thống kê chuyên ngành, giữa TCTK với các Cục Thống kê.

*2.3. Cơ chế quản lý và một số yếu tố khác như:* quan niệm của người sử dụng thông tin, phương thức phổ biến thông tin, sự hiểu biết của người sử dụng về qui trình sản xuất số liệu thống kê cũng là những nhân tố tác động tới chất lượng của thông tin thống kê. Chẳng hạn, Cục Thống kê các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu sự quản lý của TCTK về nghiệp vụ chuyên môn, nhưng hệ thống chính trị thuộc sự quản lý của địa phương. Do bệnh thành tích và một số lý do khách quan khác, lãnh đạo tỉnh và thành phố đôi khi can thiệp vào số liệu do các Cục Thống kê tính.

### **III. Một số vấn đề cần nghiên cứu nhằm nâng cao chất lượng thông tin thống kê**

#### **1. Hoàn thiện phương pháp thống kê**

Phương pháp thống kê có tầm quan trọng đặc biệt vì nó sẽ quyết định tới các loại thông tin thống kê đầu vào, tới đối tượng thu thập thông tin, phương pháp và công cụ dùng trong tính toán các chỉ tiêu thống kê đầu ra. Trong khuôn khổ bài viết, chúng tôi đề xuất một số nội dung cơ bản nhất về hoàn thiện phương pháp thống kê trong tổng thể các giải pháp nhằm nâng

cao chất lượng thông tin thống kê, bao gồm các nội dung sau:

*1.1. Đơn vị thống kê.* TCTK cần nghiên cứu và hoàn thiện từng loại cụ thể đơn vị thống kê với mục đích biên soạn từng chỉ tiêu kinh tế cụ thể. Vụ Phương pháp chế độ thống kê phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện nội dung này.

*1.2. Xây dựng và áp dụng các bảng phân loại.* Bên cạnh việc rà soát, sửa đổi và hoàn thiện các bảng danh mục hiện có TCTK cần tiếp tục nghiên cứu và trình Chính phủ ban hành một số bảng phân loại mới. Khi đã xây dựng và ban hành các bảng phân loại và danh mục, Tổng cục phải có biện pháp áp dụng vào từng lĩnh vực thống kê phù hợp. Việc áp dụng phải đáp ứng hai yêu cầu: (i) áp dụng ở mức độ chi tiết, đảm bảo yêu cầu tính chi tiết của các lĩnh vực thống kê và đáp ứng khả năng so sánh, (ii) áp dụng thống nhất cho các lĩnh vực thống kê có liên quan.

*1.3. Xác định phương pháp và qui trình tính.* Đảm bảo sự nhất quán và thống nhất về phương pháp thống kê có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Trong kế hoạch công tác giai đoạn 2007 - 2010, TCTK nên dành nguồn lực và thời gian thoả đáng để xác định các phương pháp thống kê phải áp dụng trong thống kê tổng hợp và thống kê chuyên ngành.

Việc thực hiện phương pháp thống kê có liên quan tới tất cả các nghiệp vụ chuyên môn, liên quan giữa TCTK với các Cục Thống kê, giữa TCTK với các Bộ, ngành. Để đảm bảo chất lượng thông tin thống kê nói chung, đảm bảo khả năng so sánh và độ tin cậy về phương pháp áp dụng đòi hỏi các

đơn vị trong Tổng cục phải tuân thủ và áp dụng thống nhất phương pháp thống kê. Tổng cục có thể áp dụng một số giải pháp nhằm tạo ra sự nhất quán và thống nhất giữa các đơn vị trong Tổng cục; giữa các đơn vị trong Tổng cục và các Cục Thống kê; giữa TCTK và các Bộ, ngành.

*1.4. Qui trình tính toán cần nghiên cứu và đổi mới* đối với từng chỉ tiêu kinh tế tổng hợp. Đối với GDP Tổng cục nên áp dụng qui trình tính từ trên xuống. Áp dụng qui trình này có các ưu điểm; (i) Kiểm soát được phạm vi thu thập thông tin của các Cục Thống kê, (ii) Không mất thời gian và lực lượng cán bộ để kiểm soát việc tính toán và áp dụng thống nhất phương pháp tính của các Cục thống kê, (iii) loại trừ bệnh thành tích muốn có tốc độ tăng trưởng cao của các tỉnh, thành phố, (iv) Với việc áp dụng đơn vị cơ sở làm đơn vị thống kê, Tổng cục Thống kê sẽ loại trừ hiện tượng chênh lệch giữa số liệu của trung ương và địa phương, (v) Thực hiện đúng Luật Thống kê qui định: "Thủ trưởng cơ quan thông kê trung ương công bố thông tin thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia", (vi) Tổng cục có thể sắp xếp lại đội ngũ cán bộ giữa trung ương và địa phương.

## **2. Nghiên cứu các giải pháp quản lý chất lượng số liệu thống kê**

*2.1. Quản lý tính phù hợp.* TCTK cần xây dựng kế hoạch rà soát định kỳ nhu cầu của người sử dụng. Quá trình rà soát có thể thực hiện theo bốn nhóm hoạt động sau:

*a, Xây dựng cơ chế phản hồi của người dùng tin,* bao gồm: thành lập Hội đồng thống kê quốc gia; thành lập Hội đồng tư vấn chuyên môn cho các lĩnh vực thống kê chủ

yếu của TCTK; trao đổi định kỳ với phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam để tìm hiểu nhu cầu thông tin của giới doanh nghiệp và thông báo cho họ chính sách phục vụ và phổ biến thông tin của TCTK; trao đổi định kỳ với các cơ quan Thống kê nước ngoài và các tổ chức quốc tế để tìm hiểu nhu cầu mới về thông tin thống kê,...

*b, Rà soát lại các chương trình công tác thống kê nghiệp vụ và thống kê tổng hợp* nhằm đánh giá mức độ thoả mãn nhu cầu của người sử dụng. Tất cả các đơn vị trong Tổng cục phải làm báo cáo định kỳ đề cập rõ việc thực hiện chương trình công tác, xác định phương hướng, rà soát tiêu thức tính phù hợp của số liệu thống kê và đề xuất những thay đổi trong thời gian tới. Tất cả các đề xuất trong báo cáo sẽ được cân nhắc trong quá trình lập kế hoạch công tác thống kê cho giai đoạn tiếp theo.

*c. Phân tích số liệu.* Hoạt động phân tích số liệu sẽ phát hiện ra bản chất bên trong của số liệu hiện có và sẽ biết được số liệu thuộc đơn vị nào để đưa thành nhiệm vụ công tác cho một số Vụ thống kê có liên quan, hoặc có thể thành lập các tổ phân tích với cơ chế linh hoạt.

*d. Lập kế hoạch phát triển công tác số liệu* của ngành thống kê cho giai đoạn trung và dài hạn sẽ được cung cấp một lược đồ chiến lược phát triển một cách bài bản và làm cơ sở đưa ra những thay đổi trong chương trình công tác của ngành trong các năm tiếp theo. TCTK nên đưa việc lập kế hoạch phát triển công tác thông tin nên trở thành một chương trình nghị sự quan trọng trong Hội nghị Tổng kết công tác thống kê hàng năm. Đề nghị lãnh đạo các cấp trong Ngành xác định những công việc nào chưa cần thiết thực hiện trong năm tới và vài năm



tiếp theo, đồng thời khuyến khích mọi ý kiến đề xuất những công việc cần làm nhằm đáp ứng nhu cầu của người dùng tin.

2.2. *Quản lý tính chính xác.* Chất lượng thông tin đầu vào quyết định tính chính xác của số liệu thống kê. Hiện nay, thông tin thống kê đầu vào chủ yếu dựa vào các cuộc điều tra, các giải pháp nâng cao chất lượng thông tin điều tra, bao gồm các nội dung phù hợp với qui trình điều tra: (i) Thiết kế chương trình điều tra; (ii) Thực hiện điều tra; (iii) Đánh giá chất lượng của số liệu điều tra; (iv) Đánh giá việc tuân thủ phương án điều tra.

2.3. *Quản lý tính kịp thời.* Tổng cục Thống kê cần nghiên cứu, áp dụng một số giải pháp sau: (i) Phân loại số liệu và xác định thời điểm công bố đối với từng loại số liệu; (ii) Rà soát và hoàn thiện chính sách phổ biến thông tin đối với từng chỉ tiêu thống kê; (iii) Thông báo trước kế hoạch, trong đó nêu rõ thời điểm công bố các loại số liệu; (iv) Xây dựng kế hoạch, xác định thời gian hoàn thành và xây dựng chương trình giám sát việc thực hiện kế hoạch cho từng hoạt động thống kê của từng lĩnh vực hoạt động cụ thể; (v) Nghiên cứu và tiến tới áp dụng hoàn thiện công nghệ thông tin vào mọi khâu và mọi quá trình hoạt động thống kê để nâng cao năng lực, giảm thời gian xử lý và truyền đưa thông tin.

2.4. *Quản lý khả năng tiếp cận.* TCTK cần thực hiện một số giải pháp như sau; (i) Tìm hiểu sở thích của người dùng tin và thành lập Tổ nghiên cứu thị trường; (ii) Tiến hành lập hồ sơ của các đối tượng sử dụng thông tin thống kê; (iii) Xây dựng trang Web trở thành phương thức phổ biến số liệu chủ yếu của Tổng cục và đưa trang Web trở thành một thư viện

thông tin; (iv) Xây dựng mối liên hệ phổ biến thông tin thống kê qua hệ thống thư viện quốc gia, hệ thống thư viện của trung tâm thông tin quốc gia của Bộ Khoa học và Công nghệ, hệ thống thư viện của các trường Đại học; (v) Quản lý tập trung và thống nhất hoạt động công bố và phổ biến số liệu qua "Qui chế công bố thông tin thống kê"; (iv) Đẩy mạnh hoạt động dịch vụ thống kê qua việc thành lập một bộ phận khách hàng.

2.5. *Quản lý khả năng giải thích.* TCTK có trách nhiệm giải thích cho người sử dụng hiểu rõ các loại số liệu thống kê hiện có. Khi công bố bất kỳ một chỉ tiêu hay một loại số liệu thống kê nào, Tổng cục phải cung cấp các thông tin có liên quan như khái niệm, phân loại hiện đang áp dụng để biên soạn số liệu; phương pháp thu thập số liệu và phương pháp tính các chỉ tiêu; đánh giá tính chính xác của số liệu. Nên đưa ra danh mục những chỉ tiêu đã được tính toán, đồng thời cũng chỉ ra những tồn tại của phương pháp và đánh giá cách tính tốt đến mức nào. Biên soạn các bản siêu dữ liệu của hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và các chỉ tiêu thống kê khác.

TCTK cần xây dựng và thực hiện chính sách phổ biến kiến thức cho những người dùng tin. Mỗi loại đối tượng phải có phương thức và nội dung phổ biến phù hợp. Đối với các đại biểu Quốc hội, Tổng cục nên có những buổi báo cáo khái niệm, nội dung chủ yếu của một số chỉ tiêu kinh tế xã hội quan trọng; đối với các Bộ, ngành, Tổng cục có thể tổ chức các buổi tập huấn chuyên đề về

*(Tiếp theo trang 31)*

khái niệm, nội dung và phương pháp tính một số chỉ tiêu thống kê có liên quan; đối với đồng đảo công chúng, Tổng cục có thể thực hiện chương trình phổ biến kiến thức qua các phương tiện thông tin đại chúng.

2.6. *Quản lý tính chặt chẽ* bao gồm ba nhóm giải pháp: (i) Xây dựng và áp dụng thống nhất khái niệm, phân loại nhằm đảm bảo tính thống nhất trong tính toán của toàn bộ hệ thống thống kê; (ii) Thống nhất các qui trình tính; (iii) Phân tích, so sánh và tổng hợp số liệu nhằm tìm ra các sai lệch và sự bất hợp lý của số liệu thống kê.

2.7. *Thực hiện các nguyên tắc của thống kê nhà nước.*

Thực hiện đầy đủ 10 nguyên tắc của thống kê nhà nước là cơ sở nâng cao vị trí, vai trò và uy tín của TCTK, đồng thời cũng góp phần nâng cao chất lượng của thông tin thống kê. Tổng cục cần đưa ra những giải pháp cụ thể 10 nguyên tắc thành những hành động nhằm thực hiện trong thực tế công tác của ngành đối với tất cả các lĩnh vực có liên quan.

2.8. *Xây dựng hệ thống đánh giá chất lượng thông tin thống kê*

Tổng cục nên xây dựng Hệ thống đánh giá chất lượng thông tin thống kê theo sáu lĩnh vực trong hệ thống đánh giá chất lượng và cần thực hiện một số công việc theo các bước: (i) Thành lập nhóm chuyên trách đánh giá và quản lý chất lượng số liệu thống kê; (ii) Nghiên cứu và đề xuất các lĩnh vực cần đánh giá chất lượng, phù hợp với tình hình thực tế của ngành Thống kê nước ta hiện nay; (iii) Nghiên cứu xây dựng hệ thống chỉ tiêu dùng để đánh giá chất lượng số liệu của từng lĩnh vực; (iv) Triển khai đánh giá chất lượng tại Tổng cục cho các lĩnh vực lựa chọn cho thời kỳ 2008 - 2010. Tổng kết, rút kinh nghiệm cho giai đoạn sau.

2.9. *Các giải pháp về môi trường thống kê*

Trong nhóm giải pháp này gồm: (i) Môi trường pháp lý; (ii) Mối quan hệ với đối tượng cung cấp số liệu; (iii) Tuyển dụng và đào tạo cán bộ của ngành thống kê; (iv) Xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của ngành Thống kê; (v) Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực thống kê ■